

Tài liệu tóm tắt về Học phần tương đương và điểm I

Danh sách môn học tương đương giữa chương trình đào tạo 150 tín chỉ và chương trình đào tạo 132 tín chỉ:

- Nhập môn ngành Công nghệ Thông tin (INIT140185) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Nhập môn ngành Công nghệ Thông Tin (INIT130185) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Nhập môn lập trình (INPR140285) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Nhập môn lập trình (INPR130285) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Kỹ thuật lập trình (PRTE240385) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Kỹ thuật lập trình (PRTE230385) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị (DIGR240485) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị (DIGR230485) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (DASA240179) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (DASA230179) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Lập trình hướng đối tượng (OOPR240279) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Lập trình hướng đối tượng (OOPR230279) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Lập trình trên Windows (WIPR240579) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Lập trình trên Windows (WIPR230579) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- An toàn thông tin (INSE340380) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với An toàn thông tin (INSE330380) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Lập trình Web (WEPR340479) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Lập trình Web (WEPR330479) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Công nghệ phần mềm (SOEN340679) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Công nghệ phần mềm (SOEN330679) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Kiến trúc máy tính và hợp ngữ (CAAL240180) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Kiến trúc máy tính và hợp ngữ (CAAL230180) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Hệ điều hành (OPSY340280) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Hệ điều hành (OPSY330280) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Mạng máy tính căn bản (NEES340380) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Mạng máy tính căn bản (NEES330380) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Cơ sở dữ liệu (DBSY240184) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Cơ sở dữ liệu (DBSY230184) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;
- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (DBMS340284) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (DBMS330284) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ;

- Bảo mật web (WESE431479) của chương trình đào tạo 150 tín chỉ tương đương với Bảo mật web (WESE331479) của chương trình đào tạo 132 tín chỉ.

Thắc mắc liên quan đến học phần tương đương: sinh viên có thể xin tư vấn và hỗ trợ tại văn phòng khoa hoặc phòng đào tạo.

Điều kiện để sinh viên nhận điểm I: Sinh viên bị bệnh hoặc do một hoàn cảnh đặc biệt khiến không thể dự thi một học phần.

Thủ tục xin điểm I: sinh viên viết đơn theo mẫu và nộp kèm các giấy tờ liên quan tại văn phòng khoa để được khoa và phòng đào tạo đồng ý.

Cách trả điểm I: sinh viên làm một số thủ tục và mang đơn (có hướng dẫn) để vào phòng thi.

Thời gian trả điểm thi: tối đa 2 học kỳ sau khi xin điểm I.

Thắc mắc liên quan đến điểm I: sinh viên xin tư vấn và hỗ trợ tại văn phòng khoa hoặc phòng đào tạo.

Số tín chỉ tối thiểu sinh viên cần đăng ký trong một học kỳ:

- Đối với sinh viên học lực bình thường: 14 tín chỉ (trừ học kỳ cuối khóa học)
 - Đối với sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu: 10 tín chỉ (trừ học kỳ cuối khóa học)
 - Trong học kỳ phụ, không có quy định về số tín chỉ tối thiểu.
- Số tín chỉ tối đa mà một sinh viên có thể học trong một kỳ là 30 tín chỉ.